

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2020/DS-ST
Ngày: 19-6-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Thuần

2. Ông Phạm Thế Tụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thợ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chung Tấn Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: số 261/8 ấp 8, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số 1/6A ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Võ Tuấn K, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Chung Tấn Đ là chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Vào ngày 20/9/2019, anh Chung Tấn Đ có cho anh Võ Tuấn K vay số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay trả lãi chậm bị phạt 03%/tháng, mục đích vay tiền để đầu tư vào quán ăn uống, thời gian vay là 02 tháng. Khi anh Đ cho anh K vay tiền hai bên có làm hợp đồng vay tiền anh K có ký tên và lặn tay vào hợp đồng vay tiền. Sau khi vay tiền anh K có trả cho anh Đ được 120.000.000 đồng làm hai lần, lần 01 trả ngày 20/10/2019 số tiền 70.000.000 đồng, lần 02 trả ngày 20/11/2019 số tiền 50.000.000 đồng. Từ khi vay tiền anh K không có trả tiền lãi cho anh Đ, hiện tại anh K còn nợ anh Đ số tiền 100.000.000 đồng, anh Đ đã nhiều lần yêu cầu anh K trả số tiền trên nhưng anh K cứ hẹn lần mà không trả.

Nay anh Chung Tấn Đ khởi kiện yêu cầu anh Võ Tuấn K trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Võ Tuấn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K nhưng anh K không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Chung Tấn Đ khởi kiện yêu cầu anh Võ Tuấn K trả số tiền vay 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn anh Võ Tuấn K đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh K.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Chung Tấn Đ yêu cầu anh Võ Tuấn K trả số tiền 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Vào ngày 20/9/2019 anh Đ có cho anh K vay số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận thời hạn vay 02 tháng, tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay trả lãi chậm bị phạt 03%/tháng, mục đích vay tiền để đầu tư vào quán ăn uống, hai bên có làm hợp đồng vay tiền phía anh K có ký tên và lặn tay vào biên nhận vay tiền. Sau khi vay tiền anh K

có trả anh Đ được 120.000.000 đồng làm hai lần, lần 01 vào ngày 20/10/2019 trả 70.000.000 đồng, lần 02 vào ngày 20/11/2019 trả 50.000.000 đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng không trả nên anh Đại khởi kiện anh K. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh Đ có cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tiền ngày 20/9/2019 do anh K ký tên và lấn tay; đến hạn trả tiền 20/11/2019 nhưng anh K chỉ trả cho anh Đ được 120.000.000 đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3.2] Phía anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh K đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh K còn nợ anh Đ số tiền 100.000.000 đồng, buộc anh K có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3.3] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu tính lãi.

[3.4] Về thời gian trả tiền: Anh Đ yêu cầu anh K trả số tiền 100.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì số tiền này anh K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Đ nên Hội đồng xét xử buộc anh K có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Đ được Tòa án chấp nhận nên anh K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chung Tấn Đ.

Buộc anh Võ Tuấn K có nghĩa vụ trả cho anh Chung Tấn Đ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Chung Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Tuấn K không trả số tiền trên thì hàng tháng anh K phải trả lãi tương ứng với số tiền

và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Võ Tuấn K phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Chung Tấn Đ 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003398 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân